

Bản án số: 85/2021/DS-ST

Ngày: 18/11/2021

V/v tranh chấp: “Hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Như Tha**

2. Ông **Huỳnh Văn Minh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-DS ngày 18/10/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị U**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* - Chị **Lê Thị Z**, sinh năm: 1980.

- Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị Võ Thị U, Lê Thị Z, anh N, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25/03/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị U trình bày:*

Bà có làm đầu thảo dây hụi 10.000.000 đồng, hụi mùa 03 tháng khui một lần, hụi khui ngày 20/01/2018 gồm có 16 phần. Vợ chồng anh N, chị Lê Thị Z tham gia

02 phần và đã hốt hết 02 phần hụi, cụ thể hốt phần thứ nhất vào kỳ khai đầu ngày 20/01a/2018, hốt phần thứ hai vào kỳ khai thứ 6 ngày 20/5a/2019.

Sau khi hốt hụi anh N, chị Z đóng hụi chết còn thiếu 01 kỳ x 02 phần ở kỳ khai thứ 12 số tiền là 20.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu chị Lê Thị Z và anh N trả cho chị số tiền hụi chết là 20.000.000 đồng.

- Theo tờ tự khai đề ngày 13/4/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh, chị có tham gia chơi 02 phần của dây hụi 10.000.000 đồng, do bà Võ Thị U làm đầu thảo, hụi mùa 03 tháng khai một lần, hụi khai ngày 20/01a/2018 gồm có 16 phần. Vợ chồng anh, chị đã hốt hết 02 phần hụi. Sau khi hốt hụi anh, chị đã đóng hụi chết còn thiếu 01 kỳ x 02 phần thành tiền là 20.000.000 đồng như lời bà U nguyên đơn khai là đúng. Nguyên nhân do chị Lê Thị T là chị vợ anh N cũng tham gia chơi chung trong dây hụi này và cũng đã hốt hụi nhưng do bà Võ Thị U giao tiền hụi cho chị T không đủ, còn thiếu số tiền 20.000.000 đồng không giao nên vợ chồng anh, chị trừ để giao số tiền trên cho chị T.

Nay anh chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Theo tờ tự khai không đề ngày được Tòa án nhận ngày 20/4/2021 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T trình bày:

Chị có tham gia chơi dây hụi 10.000.000 đồng, do bà Võ Thị U làm đầu thảo, hụi mùa 03 tháng khai một lần, hụi khai ngày 20/01a/2018 gồm có 16 phần. Chị tham gia là tay em và chị đã hốt hụi, nhưng bà Võ Thị U không giao đủ số tiền chị hốt, nên vợ chồng N mới trừ số tiền 20.000.000 đồng không đóng cho bà U mà giao cho chị. Nếu bà U giao đủ tiền hụi cho chị, chị sẽ trả số tiền 20.000.000 đồng lại cho vợ chồng N.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà U kiện anh N, chị Z tranh chấp về chơi hụi, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Bà U kiện anh N, chị Z yêu cầu trả số tiền nợ hụi, nên xác định đây là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Võ Thị U có làm đầu thảo dây hụi 10.000.000 đồng, hụi mùa 03 tháng khui một lần, hụi khui ngày 20/01a/2018 gồm có 16 phần. Vợ chồng anh N, chị Lê Thị Z tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần hụi. Cụ thể, hốt phần thứ nhất vào kỳ khui đầu ngày 20/01a/2018, hốt phần thứ hai vào kỳ khui thứ 6 ngày 20/5a/2019.

Sau khi hốt hụi, anh N và chị Z đóng hụi chết còn thiếu 01 kỳ x 02 phần thành tiền là 20.000.000 đồng.

Bị đơn chị Z và anh N thừa nhận có tham gia chơi dây hụi 10.000.000 đồng, do bà Võ Thị U làm đầu thảo, dây hụi mùa 03 tháng khui một lần, hụi khui ngày 20/01a/2018 gồm có 16 phần, chị tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần và đóng lại hụi chết còn thiếu 01 kỳ x 02 phần thành tiền là 20.000.000 đồng như lời nguyên đơn khai là đúng. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hụi giữa hai bên nguyên đơn và bị đơn thực tế đã phát sinh theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2.1]. Tuy nhiên, theo lời phía bị đơn chị Lê Thị Z và anh N khai do nguyên đơn giao tiền hụi cho chị Lê Thị T (Chị ruột của Lê Thị Z) còn thiếu số tiền 20.000.000 đồng nên chị Lê Thị Z và anh N giao số tiền hụi chết 20.000.000 đồng cho chị T mà không giao cho bà Võ Thị U để trừ số tiền bà Võ Thị U còn thiếu chị T.

Chị Lê Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng thừa nhận có nhận của Lê Thị Z và anh N số tiền là 20.000.000 đồng. Đồng thời có ý kiến nếu bà Võ Thị U giao đủ tiền hụi cho chị, chị sẽ trả tiền lại cho vợ chồng N.

[2.2]. Xét thấy, bị đơn chị Lê Thị Z và anh N là tay em tham gia chơi hụi do bà Võ Thị U làm đầu thảo. Sau khi anh, chị hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho đầu thảo để giao cho các tay em khác khi hốt hụi; giữa chị T với chị Lê Thị Z và anh N cùng là tay em tham gia chơi có quyền lợi, nghĩa vụ độc lập nhau, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; thực tế giữa các bên chị Lê Thị Z, anh N, chị T và bà Võ Thị U không có thỏa thuận cản trở. Việc chị Lê Thị Z và anh N giao tiền cho chị T để cản trở phần tiền bà Võ Thị U nợ chị T là tự ý không có sự đồng ý của bà Võ Thị U, là không đúng vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 280, Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U. Buộc chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N liên đới trả cho bà Võ Thị U số tiền 20.0000.000 đồng.

[2.3]. Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N giao cho chị T, do chị Lê Thị Z và anh N không có tranh chấp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4]. Riêng về tranh chấp giữa chị T với bà Võ Thị U là giao dịch khác, do chị T không có tranh chấp trong vụ án này, nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U, nên chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U.

- Buộc chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N liên đới trả cho bà Võ Thị U số tiền 20.0000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Z và anh Huỳnh Văn N liên đới chịu 1.000.000 đồng.

- Hoàn lại cho bà Võ Thị U số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu số 0000526 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN